

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **99/2021/HS-ST**

Ngày: 02-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phương Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bạch Thanh H**

Sinh năm 1977; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: 47 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạch Thế M và con bà Bùi Thị H2. Bị cáo có vợ là Phan Thị Lệ N và có 03 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 02/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thanh T**

Sinh năm 1978; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: 58 đường T, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: nhân viên tiếp thị; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Phương B và con bà Nguyễn Thị Bích L. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh Tr và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 02/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn Th**

Sinh năm 1977; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: 169 đường P, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Công B và con bà Trương Thị N. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T3 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc (Tại bản án số 224/2009/HSST ngày 25/6/2009)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 02/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H1**

Sinh năm 1978; Tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H4 và con bà Đỗ Thị S. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thanh L và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 02/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị Nga M. Địa chỉ: 47A đường N, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

2. Bà Phạm Thị Lệ N. Địa chỉ: 47 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020, tại nhà của địa chỉ: 47 đường N, phường T, thành phố B, Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Trần Thanh T và Phạm Văn Th rủ nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm thì các con bạc đồng ý. Hiền đi mua 5 bộ bài tây loại 52 lá và chuẩn bị: 01 bàn bằng sắt, 04 ghế nhựa màu đỏ và 01 cái chăn màu xanh, làm công cụ để đánh bạc. Sau đó H, H1, T và Th lên gác lửng của căn nhà địa chỉ: 47 đường N, phường T, để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Các con bạc thỏa thuận đấu chón số tiền 4.000.000 đồng, về nhất thì thắng hết, về nhì thua 100.000 đồng, về ba thua 200.000 đồng, về chót thua 300.000 đồng, bị ăn lá bài thứ nhất thua 100.000 đồng, bị ăn lá bài thứ hai thua 100.000 đồng, bị ăn lá bài chót hạ thua 400.000 đồng, bài cháy thua 400.000 đồng, bài ù thắng 500.000 đồng và bài ù tròn thắng 1.000.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Bạch Thanh H dùng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc, Phạm Văn Th dùng số tiền 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Ngọc H1 dùng số tiền 4.500.000 đồng vào việc đánh bạc và Trần Thanh T dùng hết số tiền 9.950.000 đồng vào việc đánh bạc. Các con bạc đánh bạc nhiều ván, H thua hết số tiền 3.200.000 đồng nên mượn của T số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa. Lúc này T, Th và H1 chuyển sang đánh đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xì tố, quy ước mỗi con bạc đấu ván 50.000 đồng, tố từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì các con bạc đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi T, Th và H1 đang đánh bạc, H ngồi xem thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ: Số tiền trên chiếu bạc là 15.150.000 đồng, 05 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chăn màu xanh, 01 chiếc bàn bằng kim loại và 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ, là các tang vật chứng của vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tạm giữ tài sản của trên người các con bạc gồm: Số tiền 370.000 đồng của Bạch Thanh H và số tiền 6.000.000 đồng của Trần Thanh T. (BL: 65-67)

Hình thức đánh bạc và cách thắng, thua như sau:

Đối với hình thức chơi bài phỏm như sau: Các con bạc dùng bộ bài Tây loại 52 lá chia lần lượt làm 4 tụ, trong đó tụ của người chia bài có 10 lá bài, 03 tụ còn lại có 09 lá bài, số lá bài còn lại được úp chung thành một tụ đặt giữa chiếu bạc để các con bạc bốc trong quá trình đánh bạc và chọn quân bài K làm “Quân cá”. Sau đó, người chia bài sẽ đánh trước tiên, mỗi lần chỉ đánh 01 lá bài. Nếu người ngồi liền kề (theo chiều đánh) lấy lá bài này để cùng với các lá bài trên tay mình tạo thành 01 Phỏm (01 Phỏm gồm từ 03 lá bài trở lên cùng loại hoặc cùng chất bài và liền kề nhau), thì sau khi ăn bài người này không được bốc bài trên sòng mà phải đánh đi 01 lá bài khác đang cầm trên tay. Nếu không ăn bài thì người này sẽ bốc một lá bài trên cùng trong số những lá bài còn lại úp giữa chiếu bạc và đánh 01 lá bài đi, làm sao trên tay mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ tiếp tục đánh bạc như vậy cho đến khi ván bài kết thúc, tức là khi có bài “Ù” thì hạ bài, nếu không có bài “Ù” thì khi tại tụ của người chơi có 04 lá bài đánh xuống thì hạ Phỏm rồi tính điểm để phân định kết quả thắng thua của ván bài đó. Bài “Ù thường” là bài có 09 quân bài tạo thành Phỏm, thắng mỗi người còn lại là 500.000 đồng. Bài “Ù tròn” là bài có 10 quân bài tạo thành Phỏm, thắng mỗi người còn lại 1.000.000 đồng.

Điểm bài được tính là tổng số điểm của những lá bài không tạo thành Phỏm lần lượt từ quân A đến quân K (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) được tính điểm từ 1 đến 13 điểm/ lá bài. Bài thấp điểm nhất thì về nhất và thắng hết 03 bài còn lại; Bài thấp điểm thứ hai thua 100.000 đồng; Bài thấp điểm thứ 3 thua 200.000 đồng; Bài thấp điểm thứ 4 thua 300.000 đồng. Bài không có “Phỏm” gọi là bài cháy thua 400.000 đồng. Bài nào có Phỏm và có nhiều Quân cá hơn hoặc có Quân cá có chất lớn hơn (theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là Bích, Chuồn, Rô, Cơ) thì thắng tiền Quân cá của 03 người còn lại, với số tiền 100.000 đồng/ người/ quân bài. Người nào để bị người khác ăn bài thì bị thua tiền, bị ăn lá bài đầu tiên thua 100.000 đồng/ lá bài, lá bài thứ 2 thua 100.000 đồng/ lá bài, bị ăn lá bài cuối thua 400.000 đồng/ lá bài. Ai để bị ăn 03 lá bài trong 01 ván bài thì bị đền bài, nghĩa là ngoài số tiền mình bị thua còn phải chung “Ù” cho 02 người còn lại.

Hình thức chơi bài xì tố như sau: Các con bạc dùng bộ bài Tây loại 52 lá, bỏ ra các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7 và giữ lại các lá bài 8, 9, 10, J, Q, K, A để chơi bài Xì tố. Người chia bài sẽ chia lần lượt mỗi người 02 lá bài. Sau đó, các con bạc xem bài và tùy chọn 01 lá bài úp xuống chiếu bạc, không cho người khác xem, gọi là quân bài “Tẩy”, lá bài còn lại lật ngửa lên. Các con bạc xem lá bài lật ngửa để xác định lá bài của ai lớn nhất thì người đó được rút đầu tiên 01 lá bài và lần lượt mỗi con bạc sẽ rút 01 lá bài. Các bị cáo quy ước các lá bài từ lớn đến nhỏ theo thứ tự A, K, Q, J, 10, 9, 8, nếu các lá bài giống nhau thì việc xác định lớn nhỏ căn cứ vào nước bài, theo thứ tự Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Sau khi xem lá bài rút thứ nhận thì các bị cáo có 02 sự lựa chọn, hoặc là bỏ bài và thua số tiền đã tố trước đó, hoặc là tốt tiếp. Mỗi người đấu ván 50.000 đồng, tố từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Người tố bài sẽ tiếp tục rút lá bài thứ 2, tối đa mỗi người được rút 03 lá bài, tổng cộng là 05 lá bài. Sau khi rút lá bài thứ 3 và tố tiền thì các bị cáo lật lá bài úp lên để xác định thắng thua của ván bài. Người nào thắng thì được lấy hết số tiền đã tố trên chiếu bạc. Việc xác định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là: Thùng phá sảnh (Có các lá bài liên tiếp nhau đồng nhất, đồng màu); Tứ quý (Có 4 lá bài giống nhau); Phi ly (Có 05 lá bài đồng màu); Suốt (Có các lá bài A- K-Q-J-10-9 không đồng chất); Sầu (Có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài còn lại giống nhau); Xám (Có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài còn lại không giống nhau); Hai đôi (Có 2 đôi gồm 02 lá bài giống nhau và 01 lá bài còn lại không giống 02 đôi có trong bài); Một đôi (Có 02 lá bài giống nhau và 03 lá bài còn lại không giống nhau); Bài nhỏ nhất là không có đôi (Cả 05 lá bài không giống nhau). Các con bạc sẽ so sánh lần lượt các lá bài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ, người nào có lá bài lớn hơn sẽ thắng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1. **Bạch Thanh H** khai: Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020 lần lượt Phạm Văn Th, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Thanh T đến nhà Bạch Thanh H, địa chỉ: 47 đường N, phường T, thành phố B, chơi. Tại đây H, H1, T và Th rủ nhau chơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm thì tất cả đồng ý. H đi mua 5 bộ bài tây loại 52 lá và chuẩn bị: 01 bàn bằng sắt, 04 ghế nhựa màu đỏ và 01 cái chăn màu xanh, làm công cụ để đánh bạc. Bạch Thanh H dùng hết số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc. H, H1, T và Th đánh bạc nhiều ván thì H thua hết tiền nên mượn 2.000.000 đồng của T để tiếp tục

đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì H nghỉ không chơi nữa trong người còn lại số tiền 200.000 đồng. Lúc này T, Th và H1 chuyển qua đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì tố, đưa cho H số tiền 300.000 đồng để đi mua cơm, nước và thuốc lá hết 130.000 đồng, còn lại 170.000 đồng H giữ lại trong người. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi T, H1 và Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố còn H ngồi xem đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ: Số tiền trên chiếu bạc là 15.150.000 đồng, 05 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chăn màu xanh, 01 chiếc bàn băng kim loại và 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ, là các tang vật chứng của vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật. Tạm giữ của H số tiền 370.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (BL:101;105;106-107;116-117)

2. Trần Thanh T khai: Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020 Trần Thanh T đến nhà Bạch Thanh H chơi thì gặp Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc H1. Tại đây T, H1, H và Th rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài bài phỏm thì tất cả đồng ý. T mang theo số tiền 9.950.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc. Sau khi thua hết tiền thì T cho H mượn số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh phỏm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì H thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa. Lúc này T, Th và H1 chuyển qua đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì tố, đưa cho H 300.000 đồng để đi mua cơm, nước và thuốc lá. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi T, H1 và Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố còn H ngồi xem đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của T dùng vào việc đánh bạc. (BL:128;131;135-136;139-140;142-143)

3. Nguyễn Ngọc H1 khai: Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020 Nguyễn Ngọc H1 đến nhà Bạch Thanh H chơi thì gặp Phạm Văn Th và Trần Thanh T. Tại đây T, H1, H và Th rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài bài phỏm thì tất cả đồng ý. H1 mang theo số tiền 4.500.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T cho H mượn số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh phỏm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì H thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa. Lúc này T, Th và H1 chuyển qua đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì tố, đưa cho H 300.000 đồng để đi mua cơm, nước và thuốc lá còn lại 170.000 đồng H giữ lại trong người. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi T, H1 và Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố còn H ngồi xem đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. (BL:150;154;155-156;159-160;163-164)

4. Phạm Văn Th khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/11/2020 Phạm Văn Th đến nhà Bạch Thanh H chơi sau đó lần lượt Nguyễn Ngọc H1 và Trần Thanh T đến nhà Hiền. Tại đây T, H1, H và Th rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài bài phỏm thì tất cả đồng ý. Th mang theo số tiền 4.000.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T cho H mượn số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh phỏm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì H thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa. Lúc này T, Th và H1 chuyển qua đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì tố, đưa cho H 300.000 đồng để đi mua cơm, nước và thuốc lá. Đến khoảng 13 giờ 50

phút cùng ngày khi T, H1 và Th đánh bạc dưới hình thức đánh xì tố còn H ngồi xem đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. (BL:183;185;170-171;176-177;180-181)

Đối với: 05 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chăn màu xanh, 01 bàn xếp bằng kim loại và 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ (loại ghế có lưng dựa), là tài sản của Bạch Thanh H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra xác định: Căn phòng có diện tích $(3,4 \times 4,7)m = 15.98m^2$, thuộc căn nhà xây cấp 4, địa chỉ: xx đường N, phường T, thành phố B, địa điểm dùng đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là tài sản thuộc sở hữu chung của Bạch Thanh H và chị Phan Thị Lệ N (sinh năm: 1981, là vợ của Bạch Thanh H). Ngày 29/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Căn phòng x đường N, phường T, thành phố B, kết cấu: Xây bằng gạch, xi măng dày 10 cm, có cửa bằng kim loại kết hợp với kính, kích thước cửa là $(0,8 \times 2,2)m$, nền lát gạch men kích thước $(40 \times 40)m$, trần lợp tôn, trị giá là 26.161.760 đồng. Do vậy cần truy thu của Bạch Thanh H số tiền 12.080.880 đồng (là trị giá 1/2 trị giá căn phòng) để sung ngân sách Nhà nước. BL: 32-34/.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSTP.BMT ngày 03/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Bạch Thanh H, Phạm Văn Th, Nguyễn Ngọc H1, Trần Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bạch Thanh H, Phạm Văn Th, Nguyễn Ngọc H1, Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bạch Thanh H, Phạm Văn Th, Nguyễn Ngọc H1, Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Bạch Thanh H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Th mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc H1 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 21.520.000 đồng (trong đó: Tạm giữ trên sông bạc là 15.150.000 đồng và trên người các con bạc số tiền 6.370.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy đối với: 05 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chăn màu xanh, 01 bàn xếp bằng kim loại và 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ (loại ghế có lưng dựa).

Truy thu 12.080.880 đồng là trị giá $\frac{1}{2}$ căn phòng của Bạch Thanh H sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bà Ngô Thị Nga M, Phạm Thị Lệ N là người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo: khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020, tại nhà của Bạch Thanh H, địa chỉ: x đường N, phường T, thành phố B, các bị cáo H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th và Trần Thanh T, cùng tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm và xì tố thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 21.520.000 đồng.

Điều 321 Tội đánh bạc quy định

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000

đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th và Trần Thanh T, có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm và chơi xì tố. Số tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là 21.520.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th và Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi “Đánh bạc” của các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th và Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng là tệ nạn xã hội cần được bài trừ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra. Song do thiếu ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo cố tình phạm tội. Do đó cần đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng thỏa đáng, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh tuyên truyền giáo dục phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th và Trần Thanh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, và Trần Thanh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già 80 tuổi và con nhỏ (đã ly hôn vợ); Bị cáo Trần Thanh T có bố là ông Trần Phương B có công với Cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất do Hội đồng cổ vấn chính phủ cách mạng Lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo Th.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Trong vụ án này các bị cáo thống nhất cùng nhau rủ tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm về tội đánh bạc. Tuy nhiên đối với hành vi của bị cáo Bạch Thanh H là người chuẩn bị công cụ phương tiện cho mọi người tham gia chơi. Bị cáo Trần Thanh T là người trực tiếp tham gia chơi và cũng là người cho bị cáo Hiền mượn tiền để chơi. Do đó hành vi của 2 bị cáo này là ngang nhau

nên mức hình phạt ngang nhau là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo Bạch Thanh H và Trần Thanh T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo Bạch Thanh H, Trần Thanh T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn Th là người trực tiếp tham gia đánh nhưng số tiền tham gia ít hơn các bị cáo khác. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già và con nhỏ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt giam mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ ở ngoài để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo Phạm Văn Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với hành vi của mình, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2.3] Đối với chị Phan Thị Lệ N (sinh năm: 1981, là vợ của Bạch Thanh H), việc Bạch Thanh H dùng căn phòng, tại địa chỉ: x đường N, phường T, thành phố B, làm địa điểm phạm tội. Chị N không biết, không hưởng lợi từ việc đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Ngô Thị Nga My (Sinh năm: 1977, trú tại: xx đường N, phường T, thành phố B) là người bán 05 bộ bài tây 52 lá cho Bạch Thanh H. Chị M không biết việc H mua bài để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 21.520.000 đồng (trong đó: Tạm giữ trên sòng bạc là 15.150.000 đồng và trên người các con bạc số tiền 6.370.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy đối với: 05 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chăn màu xanh, 01 bàn xếp bằng kim loại và 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ (loại ghế có lưng dựa).

Truy thu sung ngân sách nhà nước của Bạch Thanh H số tiền 12.080.880 đồng là trị giá ½ căn phòng.

[2.5] Về án phí: các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th, Trần Thanh T, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bạch Thanh H, Trần Thanh T, Phạm Văn Th Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bạch Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bạch Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bạch Thanh H, Trần Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Bạch Thanh H, Trần Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 02/12/2020.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn Th.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*)

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 21.520.000 đồng (trong đó: Tạm giữ trên sòng bạc là 15.150.000 đồng và trên người các con bạc số tiền 6.370.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy đối với: 05 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chăn màu xanh, 01 bàn xếp bằng kim loại và 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ (loại ghế có lưng dựa).

Truy thu sung ngân sách nhà nước của Bạch Thanh H số tiền 12.080.880 đồng là trị giá ½ căn phòng.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bạch Thanh H, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Văn Th, Trần Thanh T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.”

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc